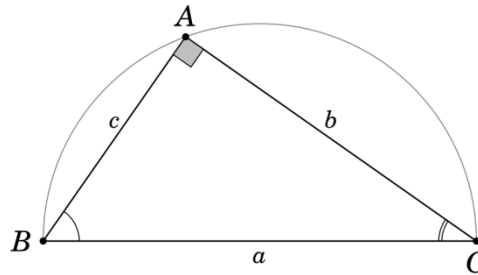


Dạng 1: Giải tam giác vuông biết độ dài một cạnh và số đo một góc nhọn.**Nhắc lại kiến thức**

Trong một tam giác vuông, nếu cho trước hai cạnh hoặc một cạnh và một góc nhọn thì ta sẽ tìm được tất cả các cạnh và các góc còn lại của nó. Bài toán đặt ra như thế được gọi là bài toán "Giải tam giác vuông".

Cho tam giác ABC vuông tại A, cạnh huyền a và các cạnh góc vuông b, c.



1. Định lý: Trong một tam giác vuông, mỗi cạnh góc vuông bằng
 - Cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề.
 - Cạnh góc vuông kia nhân với tan góc đối hoặc nhân với cot góc kề.
2. Như vậy, trong tam giác ABC vuông tại A, ta có hệ thức
 - $b = a.\sin B = a.\cos C = c.\tan B = c.\cot C$
 - $c = a.\sin C = a.\cos B = b.\tan C = b.\cot B$

A. Phương pháp giải

- Xác định cạnh kề, cạnh đối. Viết tỉ số lượng giác để tìm độ dài các cạnh.
- Tính góc nhọn còn lại nhờ quan hệ phụ nhau.
- Thay giá trị rồi tính.

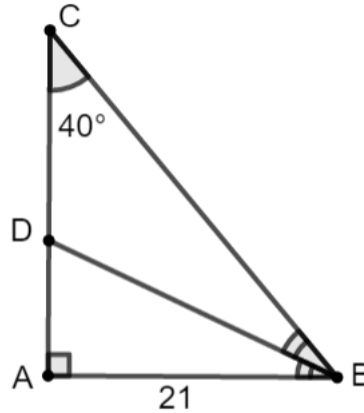
B. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 21$ cm, $C = 40^\circ$. Hãy tính độ dài:

a) AC, BC

b) Đường phân giác BD.

Bài giải:



a) Xét tam giác ABC vuông tại A có:

$$+) AC = \frac{AB}{\tan 40^\circ} \approx \frac{21}{0,839} \approx 25,03 \text{ (cm)}$$

$$+) BC = \frac{AB}{\sin 40^\circ} \approx \frac{21}{0,643} \approx 32,66 \text{ (cm)}$$

b) Ta có:

$$+) \angle ABC + \angle ACB = 90^\circ$$

(tổng 2 góc nhọn trong tam giác vuông)

$$\Leftrightarrow \angle ABC + 40^\circ = 90^\circ$$

$$\Leftrightarrow \angle ABC = 90^\circ - 40^\circ = 50^\circ$$

$$+) \angle ABD = \angle CBD = \frac{\angle ABC}{2}$$

(tính chất đường phân giác)

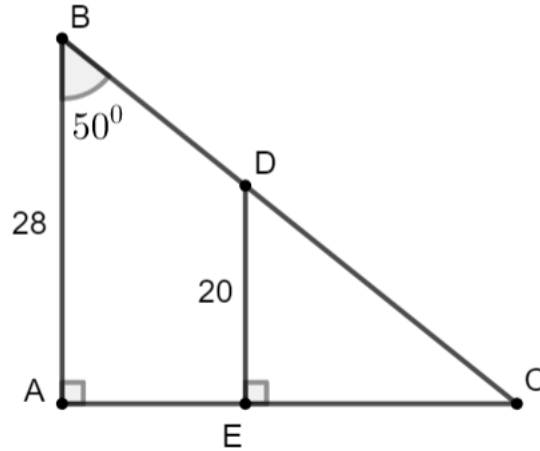
$$\Leftrightarrow \angle ABD = \frac{50^\circ}{2} = 25^\circ$$

Xét tam giác vuông ABD có:

$$BD = \frac{AB}{\cos \angle ABD}$$

$$= \frac{21}{\cos 25^\circ} \approx \frac{21}{0,906} \approx 23,179 \text{ (cm)}$$

Ví dụ 2: Cho hình vẽ sau, biết $B = 50^\circ$, cạnh $DE = 20 \text{ cm}$, $AB = 28 \text{ cm}$. Tính độ dài đoạn AE .



+) Xét tam giác ABC vuông tại A có:

$$AC = AB \cdot \tan ABC = AB \cdot \tan 50^\circ \approx 28 \cdot 1,19 = 33,32 \text{ (cm)}$$

$$+) \begin{cases} AB \perp AC \\ DE \perp AC \end{cases} \Rightarrow AB \parallel DE \Rightarrow \angle ABC = \angle EDC = 50^\circ \text{ (hai góc ở vị trí đồng vị)}$$

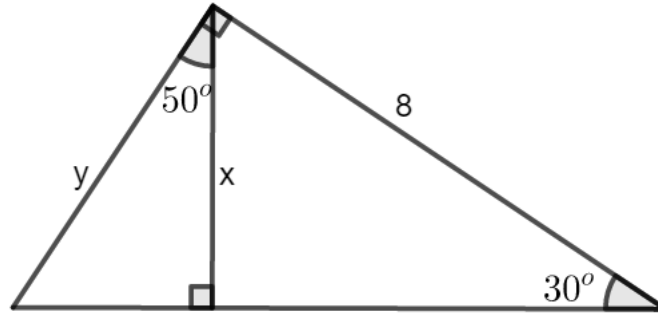
+) Xét tam giác DEC vuông tại E có:

$$EC = ED \cdot \tan DEC = 20 \cdot \tan 50^\circ \approx 20 \cdot 1,19 = 23,8 \text{ (cm)}$$

$$\text{Vậy } AE = AC - EC = 33,32 - 23,8 = 9,52 \text{ (cm)}$$

Xét tam giác

Ví dụ 3: Tìm x, y trong hình sau:



Bài giải:

Ta có:

$$+) x = 8 \cdot \sin 30^\circ = 8 \cdot \frac{1}{2} = 4$$

$$+) y = \frac{x}{\cos 50^\circ} \approx \frac{4}{0,643} \approx 6,22$$

C. Bài tập trắc nghiệm

Bài 1: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết AH = 23cm, B = 50°. Tính độ dài AC.

- A. 38 cm
- B. 35,78 cm
- C. 39 cm
- D. 34,12 cm

Bài giải:

Xét tam giác ABC vuông tại A, có:

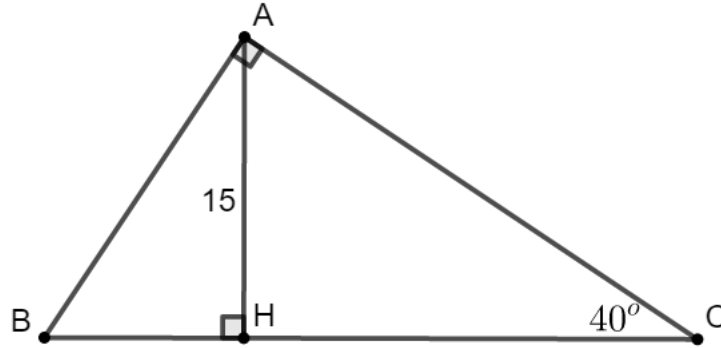
$$B + C = 90^\circ \Rightarrow C = 90^\circ - 50^\circ = 40^\circ$$

Xét tam giác AHC vuông tại H có:

$$AH = AC \cdot \sin C \Rightarrow AC = \frac{AH}{\sin C} = \frac{23}{\sin 40^\circ} = 35,78 \text{cm}$$

Đáp án B.

Bài 2: Cho hình vẽ sau. Tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết AH = 15cm, C = 40°. Tính độ dài AB.



A. 19,58 cm

B. 21,01 cm

C. 20,15 cm

D. 18,67 cm

Bài giải:

+) Xét tam giác AHC vuông tại H, có:

$$AH = AC \cdot \sin C \Rightarrow AC = \frac{AH}{\sin 40^\circ} = \frac{15}{\sin 40^\circ} \approx 23,34 \text{ cm}$$

+) Xét tam giác ABC vuông tại A có:

$$AB = AC \cdot \tan C = 23,34 \cdot \tan 40^\circ \approx 19,58 \text{ cm.}$$

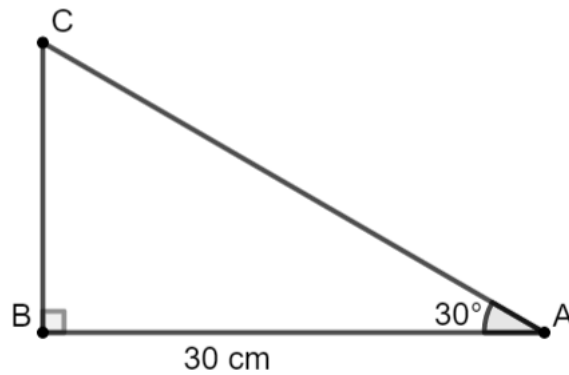
Đáp án A.

Bài 3: Cho tam giác ABC vuông tại B, có AB = 30 cm, A = 30°. Tính cạnh AC.

A. $20\sqrt{3}$ cmB. $30\sqrt{3}$ cmC. $\frac{40}{\sqrt{3}}$ cm

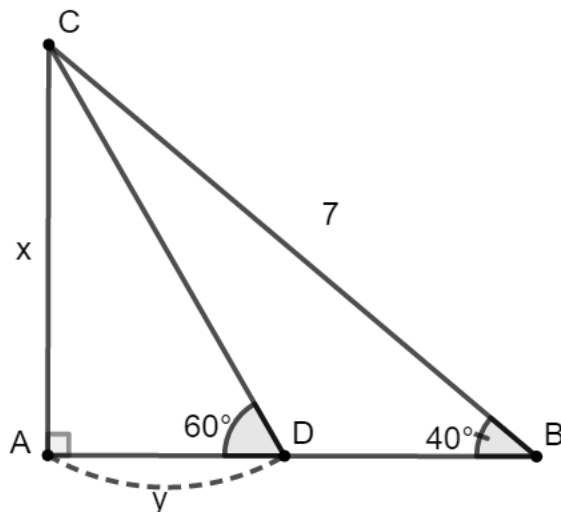
D. 60 cm

Bài giải:



Xét $\triangle ABC$ vuông tại B có: $AC = \frac{AB}{\cos 30^\circ} = \frac{30}{\frac{\sqrt{3}}{2}} = 20\sqrt{3}$ (cm)

Đáp án A.

Bài 4: Tìm x, y trong hình vẽ dưới đây

A. $x = 4,2$ và $y = 5$

B. $x = 5$ và $y = 4,2$

C. $x = 4,5$ và $y = \frac{3\sqrt{3}}{2}$

D. $x = \frac{3\sqrt{3}}{2}$ và $x = 4,5$

Bài giải:

+) Xét $\triangle ABC$ vuông tại A có:

$$AC = BC \cdot \sin 40^\circ \Rightarrow x \approx 7,0,643 \approx 4,5$$

+) Xét $\triangle ADC$ vuông tại A có:

$$AD = \frac{AC}{\tan 60^\circ} \Leftrightarrow y = \frac{x}{\sqrt{3}} = \frac{4,5}{\sqrt{3}} = \frac{3\sqrt{3}}{2}$$

Đáp án C.

Bài 5: Cho tam giác ABC cân tại A, góc A có số đo bằng 70° . Đường phân giác AD cắt BC ở D. Tính độ dài cạnh AC biết $CD = 4$ cm.

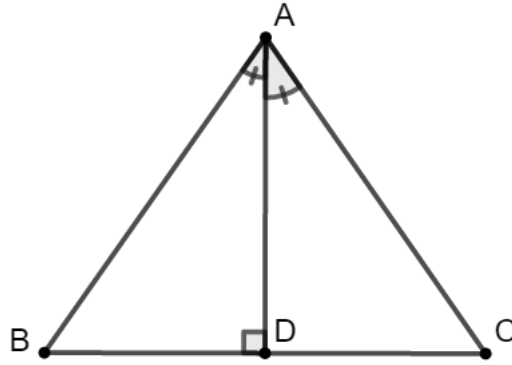
A. 7 cm

B. 2,3 cm

C. 3,76 cm

D. 4,3 cm

Bài giải:



Do $\triangle ABC$ cân ở A có AD là đường phân giác $\Rightarrow AD$ đồng thời là đường cao của tam giác $\Rightarrow AD \perp BC \Rightarrow \triangle ADC$ là tam giác vuông ở D.

Xét $\triangle ADC$ vuông ở D có:

$$+) \quad \angle CAD = \angle BAD = \frac{\angle BAC}{2}$$

(tính chất đường phân giác)

$$\Rightarrow \angle CAD = \angle BAD = \frac{70^\circ}{2} = 35^\circ$$

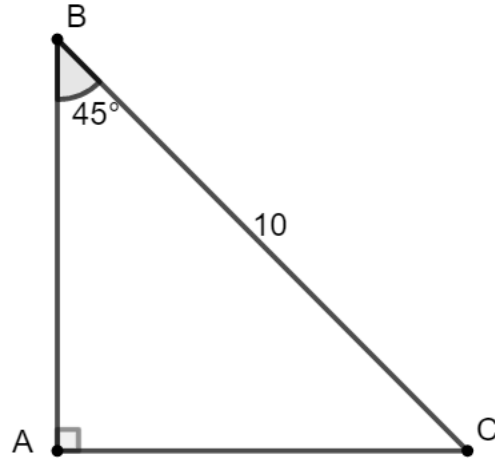
$$+) \quad AC = \frac{CD}{\sin \angle CAD} = \frac{4}{\sin 35^\circ} \approx 7 \text{ (cm)}$$

Đáp án A.

Bài 6: Cho tam giác ABC vuông ở A có $B = 45^\circ$, biết $BC = 10$ cm. Tính độ dài đoạn thẳng AB, AC.

- A. 5 cm
- B. $5\sqrt{2}$ cm
- C. $10\sqrt{2}$ cm
- D. $5\sqrt{3}$ cm

Bài giải:



Tam giác vuông ABC có $B = 45^\circ \Rightarrow \triangle ABC$ là tam giác vuông cân tại A

$$\Rightarrow AB = AC$$

$$\text{Ta có: } AC = BC \cdot \sin 45^\circ = 10 \cdot \frac{\sqrt{2}}{2} = 5\sqrt{2} \text{ (cm)}$$

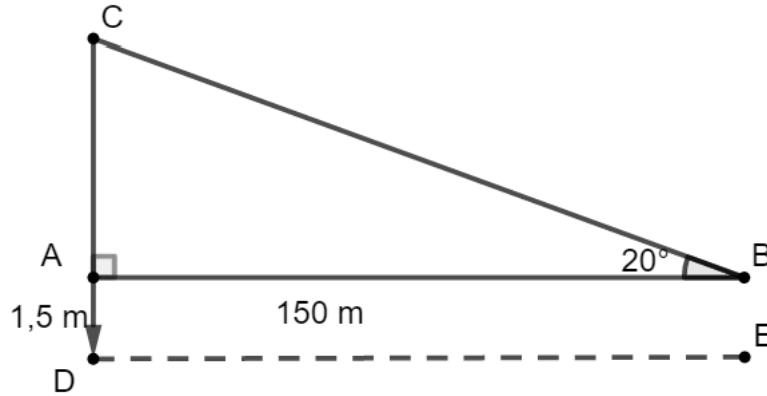
$$\Rightarrow AB = AC = 5\sqrt{2} \text{ cm}$$

Đáp án B.

Bài 7: Một em học sinh đứng ở mặt đất cách tháp ăng – ten 150m. Biết rằng em nhìn thấy đỉnh tháp ở góc 20° so với đường nằm ngang, khoảng cách từ mắt đến mặt đất bằng 1,5m. Hãy tính chiều cao của tháp.

- A. 54,6 m
- B. 56,1 cm
- C. 54,6 cm
- D. 56,1 m

Bài giải:



Gọi E là vị trí mà em học sinh đứng. B là vị trí của mắt.

Ta có: $AB = 150 \text{ m}$, $AD = BE = 1,5 \text{ m}$ và $\angle ABC = 20^\circ$

Vậy chiều cao của tháp là đoạn thẳng CD.

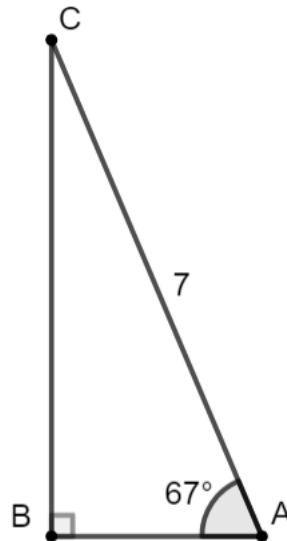
+) Xét tam giác ABC vuông tại A có:

$$AC = AB \cdot \tan \angle ABC \Rightarrow AC = 150 \cdot \tan 20^\circ \approx 54,6 \text{ (m)}$$

$$\Rightarrow CD = AC + AD = 54,6 + 1,5 = 56,1 \text{ (cm)}$$

Đáp án D.

Bài 8: Thang AB dài 7 m tựa vào tường làm thành góc 67° so với mặt đất. Hỏi chiều cao của thang là bao nhiêu so với mặt đất?



A. 7,61 m

B. 5,56 m

C. 7 m

D. 6,44 m

Bài giải:

Chiều dài cái thang chính là độ dài đoạn thẳng BC.

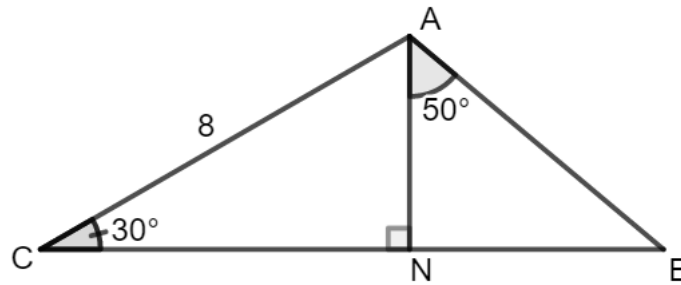
Xét $\triangle ABC$ vuông tại B có:

$$BC = AC \cdot \sin 67^\circ \Rightarrow BC \approx 7,0,92 = 6,44 \text{ (m)}$$

Vậy cái thang cao 6,44m so với mặt đất.

Đáp án D.

Bài 9: Cho hình vẽ sau, biết $AC = 8$; $\angle ACB = 30^\circ$, $\angle BAN = 50^\circ$. Tính AB ?



A. $AB \approx 3,6$

B. $AB \approx 5,2$

C. $AB \approx 3,2$

D. $AB \approx 6,2$

Bài giải:

Tam giác CAN vuông tại N, có $\sin C = \frac{AN}{AC} \Rightarrow AN = AC \sin C = 8 \cdot \sin 30^\circ$

Tam giác ABN vuông tại N, có $\cos BAN = \frac{AN}{AB} \Rightarrow AB = \frac{AN}{\cos BAN} = \frac{8 \cdot \sin 30^\circ}{\cos 50^\circ} \approx 6,2$

Đáp án D.

Bài 10: Một cột đèn có bóng trên mặt đất dài 7,5m. Các tia nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc xấp xỉ bằng 42° . Tính chiều cao của cột đèn (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai)

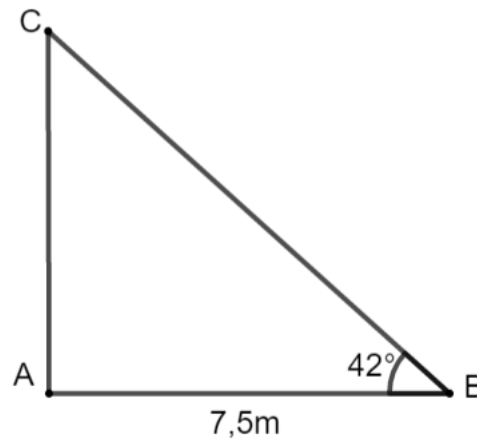
A. 6,753m

B. 6,75m

C. 6,751m

D. 6,755m

Bài giải:



Ta có chiều cao cột đèn chính là độ dài đoạn thẳng AC trong hình với $AB = 7,5\text{m}$ và $B = 42^\circ$.

Xét tam giác ABC vuông tại A có:

$$AC = AB \cdot \tan B = 7,5 \cdot \tan 42^\circ \approx 6,753(\text{m})$$